

GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG

TS. Phan Hiển Minh

Giá chuyển nhượng

- I. Khái niệm giá chuyển nhượng
- II. Thực trạng giá chuyển nhượng ở Việt Nam
- III. Nghĩa vụ lập và lưu giữ hồ sơ có liên quan đến giao dịch liên kết
- IV. Doanh nghiệp liên kết
- V. Nguyên tắc xác định giá thị trường
- VI. Xử lý về giá chuyển nhượng

I. Khái niệm giá chuyển nhượng

- Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế.
- Agreement for the avoidance of double taxation and the prevention of fiscal evasion.

I. Khái niệm giá chuyển nhượng

- Điều 11, chương III, Luật thuế TNDN sửa đổi bổ sung, quy định các CSKD có trách nhiệm “mua, bán, trao đổi và hạch toán giá trị hàng hóa, dịch vụ theo giá trị trường”. Thật ra, trước đây, trong các văn bản về thuế, Chính phủ đã từng đưa ra khái niệm “các công ty liên kết” và các quy định liên quan đến việc định giá nội bộ để tránh thuế của các công ty đa quốc gia nhưng các quy định này vẫn chưa được thực thi. Tuy nhiên, với Luật thuế TNDN sửa đổi lần này, Chính phủ đã thật sự chú ý đến giá cả đầu vào và đầu ra của các công ty đa quốc gia cũng như ảnh hưởng của chúng lên nguồn thu thuế quốc gia. Luật sửa đổi có hiệu lực từ ngày 1/1/2004, nghĩa là nếu cơ quan thuế phát hiện công ty nào có liên quan đến “cuộc chơi” chuyển giá quốc tế, mức phạt sẽ được tính kể từ thời điểm này.

I. Khái niệm giá chuyển nhượng

- Mục tiêu là nâng giá đầu vào ở những nước có thuế suất thuế TNDN cao nhằm giảm lợi nhuận, từ đó giảm thiểu số thuế phải nộp. Bù vào đó, họ sẽ định chi phí đầu vào thấp ở những nước có thuế suất thấp hơn để tăng lợi nhuận.
- Ví dụ, nếu thuế TNDN ở Đài Loan là 20% và Việt Nam là 28% thì chi nhánh ở Đài Loan của một công ty có thể tăng giá chuyển giao hàng hóa và dịch vụ cho chi nhánh ở Việt Nam. Nếu khoản nâng giá là 100.000USD thì lợi nhuận báo cáo ở Đài Loan sẽ tăng 100.000USD và thuế nộp cho nước này tăng thêm 20.000USD. Đồng thời lợi nhuận báo cáo ở Việt Nam bị giảm đi 100.000USD, tức số thuế phải đóng ở đây giảm đi 28.000USD. Nghĩa là, thông qua việc chuyển giá này, công ty sẽ tiết kiệm được khoảng 8.000USD.

I. Khái niệm giá chuyển nhượng

- Từ lâu, chính phủ các nước đã để ý đến vấn đề tránh thuế thông qua giá chuyển nhượng. Năm 1993, Cơ quan Thuế nội địa của Mỹ (IRS) đã điều tra và phán quyết rằng Công ty ô tô Nissan của Nhật đã tránh thuế bằng cách định giá rất cao các loại xe nhập vào Mỹ. Và cuối cùng Nissan cũng phải trả khoản phạt 170 triệu USD.

I. Khái niệm giá chuyển nhượng

- Một năm sau, để trả đũa, Cơ quan Thuế vụ Nhật (NTA) cho biết tập đoàn Coca-Cola đã cố ý khai báo thấp lợi nhuận thu được tại Nhật bằng cách tính giá “quá đáng” các nguyên vật liệu nhập từ Mỹ và áp đặt phí bản quyền rất cao cho các công ty con tại Nhật. NTA sau đó đã buộc Coca-Cola phải nộp một khoản phạt là 150 triệu USD.

I. Khái niệm giá chuyển nhượng

- Để tránh các tình huống này, các chính phủ thường áp dụng nguyên tắc giá mua bán công bằng, nghĩa là mức giá được đàm phán giữa hai bên trong điều kiện mua bán bình thường. Mức giá này có thể được xác định dựa trên giá thị trường hoặc chi phí sản xuất.

II. Thực trạng giá chuyển nhượng ở Việt Nam

1. Chuyển nhượng tài sản hữu hình: thực tế việc xác định giá tài sản thuộc các doanh nghiệp có vốn ĐTNN đã có một số sai sót. Theo các cuộc giám định chính thức được công bố rộng rãi, nhiều đối tác nước ngoài cố ý khai báo cao trị giá máy móc và thiết bị đóng góp vốn ban đầu vào liên doanh so với giá trị thực.

II. Thực trạng giá chuyển nhượng ở Việt Nam

2. Chuyển nhượng tài sản vô hình: thực tế việc xác định giá những tài sản vô hình là một vấn đề rất phức tạp, khó xác định vì hầu hết những tài sản này đều là những tài sản mang tính độc quyền của chủ sở hữu, cho nên việc xác định giá theo nguyên tắc thị trường rất khó áp dụng. Nói một cách khác, giá chuyển nhượng những tài sản vô hình về thực chất hầu như là phụ thuộc vào sự tính toán một cách chủ quan của công ty mẹ, bởi vì quy định của Việt Nam về vấn đề này còn nhiều hạn chế, dẫn đến việc cơ quan chức năng không thể kiểm soát hết được.

II. Thực trạng giá chuyển nhượng ở Việt Nam

3. Chuyển nhượng trong việc cung ứng dịch vụ: về mặt lý thuyết, việc cung cấp dịch vụ giữa các doanh nghiệp liên kết liên quan đến ba trường hợp:
- Doanh nghiệp ĐTNN cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp có liên kết ở mức độ thấp hơn giá thị trường hoặc miễn phí.
 - Doanh nghiệp ĐTNN phải trả phí cao hơn giá thị trường cho các dịch vụ được cung cấp bởi các doanh nghiệp liên kết.
 - Một sự phân bổ bất hợp lý các khoản chi phí quản lý chung của công ty mẹ cho các doanh nghiệp ĐTNN.

II. Thực trạng giá chuyển nhượng ở Việt Nam

4. Chuyển nhượng đối với tài trợ các nghiệp vụ:
Khi một doanh nghiệp ĐTNN vay vốn từ một bên liên kết (một công ty con khác hoặc công ty mẹ) và được tính một mức lãi suất cao hơn mức lãi suất bình thường của thị trường đối với một khoản nợ cùng loại.

II. Thực trạng giá chuyển nhượng ở Việt Nam

5. Chuyển nhượng đối với nguyên liệu nhập khẩu: Các doanh nghiệp ĐTNN, có thể định giá thấp các mặt hàng nhập khẩu trước năm 1996, khi mà các mức thuế nhập khẩu vẫn còn ở mức cao, nhưng có thể định giá cao các mặt hàng này sau đó khi mà các doanh nghiệp ĐTNN được hưởng các ưu đãi về thuế và các mức thuế suất này dần dần được giảm. Một cuộc khảo sát tại Hải quan Đồng Nai từ 1998 – 2000 cho thấy giá nhập của doanh nghiệp ĐTNN cao hơn giá nhập của doanh nghiệp trong nước.

II. Thực trạng giá chuyển nhượng ở Việt Nam

6. Quy định về thuế và các giá phí theo hiệp định: Theo quy định tại Điều 9 của hiệp định tránh đánh thuế hai lần, khi các nghiệp vụ kinh tế xảy ra giữa hai xí nghiệp liên kết ký kết các hợp đồng mua, bán, trao đổi hàng hóa, cung cấp dịch vụ, chuyển giao công nghệ, hợp đồng tín dụng, thanh toán tiền lãi cổ phần, lãi từ tiền cho vay thực hiện trên cơ sở giá thị trường như áp dụng trong trường hợp các nghiệp vụ kinh tế giữa hai doanh nghiệp độc lập, cơ quan thuế của một nước sẽ có quyền tính toán và ấn định lại giá cả ghi trên các hợp đồng phù hợp với giá cả thực tế trên thị trường để xác định lợi tức chịu thuế của một doanh nghiệp tại nước ký kết đó.

III. Nghĩa vụ lập và lưu giữ hồ sơ có liên quan đến giao dịch liên kết

- Trong một số hệ thống thuế, trách nhiệm chứng minh giá chuyển nhượng thuộc về cơ quan thuế. Đối tượng nộp thuế (ĐTNT) có nghĩa vụ cung cấp tài liệu chứng minh giá chuyển nhượng trong trường hợp cơ quan thuế cho rằng giá giao dịch không phù hợp với nguyên tắc giá giao dịch độc lập.

III. Nghĩa vụ lập và lưu giữ hồ sơ có liên quan đến giao dịch liên kết

- Việc các công ty lập và lưu trữ hồ sơ liên quan đến xác định giá chuyển nhượng trong các giao dịch liên kết sẽ làm giảm rủi ro bị thanh tra của ĐTNT. Rõ ràng, yêu cầu này đem lại lợi ích cho cả cơ quan thuế và ĐTNT.

III. Nghĩa vụ lập và lưu giữ hồ sơ có liên quan đến giao dịch liên kết

- Việc ban hành các quy định hướng dẫn ĐTNT về các tài liệu cần chuẩn bị để chứng minh (tức là chuyển một phần nghĩa vụ chứng minh cho ĐTNT) một mặt buộc ĐTNT phải luôn cân nhắc và rà soát giá chuyển nhượng của mình với các công ty liên kết trong nội bộ tập đoàn có được xác định theo nguyên tắc giao dịch giữa các bên độc lập hay không nếu xem xét từ góc độ thuế. Đồng thời, yêu cầu này cũng tạo thuận lợi hơn cho các công ty trong việc thực thi luật thuế vì biết chắc cơ quan thuế sẽ yêu cầu họ xuất trình những loại thông tin nào. Suy cho cùng, đây cũng chính là điều mà cơ quan thuế mong đợi nhất trong quản lý thuế

III. Nghĩa vụ lập và lưu giữ hồ sơ có liên quan đến giao dịch liên kết

- Bộ hồ sơ chứng minh giá chuyển nhượng, trong đó thống nhất các nguyên tắc cho ĐTNT khi lập hồ sơ giá chuyển nhượng nhằm giảm bớt gánh nặng cả về quy định pháp lý, chi phí cho các công ty đa quốc gia và tạo nên tính chắc chắn về việc ĐTNT sẽ không bị phạt nếu lập được hồ sơ đáp ứng các nguyên tắc của Bộ hồ sơ này khi thực hiện các giao dịch qua biên giới và các bên liên kết.

IV. Doanh nghiệp liên kết

1. Một CSKD nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 20% vốn cổ phần hoặc tổng tài sản của CSKD kia; hoặc
2. Cả hai CSKD đều có ít nhất 20% vốn cổ phần hoặc tổng tài sản do một CSKD hoặc bên thứ ba nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp; hoặc
3. Một CSKD là cổ đông lớn nhất nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp cổ phần có giá trị ít nhất 10% vốn cổ phần hoặc tổng tài sản của một CSKD khác, hoặc

IV. Doanh nghiệp liên kết

4. Một CSKD bảo lãnh hoặc cho một CSKD khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào với điều kiện khoản vay chiếm trên 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn của CSKD đi vay; hoặc
5. Một CSKD chỉ định thành viên bảo lãnh đạo điều hành hoặc kiểm soát của một CSKD khác với điều kiện số lượng các thành viên được CSKD thứ nhất chỉ định chiếm trên 50% tổng số thành viên ban lãnh đạo điều hành hoặc kiểm soát của CSKD thứ hai; hoặc một thành viên được CSKD thứ nhất chỉ định có quyền quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động kinh doanh của CSKD thứ hai; hoặc

IV. Doanh nghiệp liên kết

6. Hai CSKD cùng có trên 50% thành viên ban lãnh đạo hoặc cùng có một thành viên ban lãnh đạo có quyền quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động kinh doanh được chỉ định bởi một bên thứ ba; hoặc
7. Hai CSKD được điều hành hoặc chịu sự kiểm soát về nhân sự, tài chính và hoạt động kinh doanh bởi các cá nhân cùng là thành viên của một gia đình trong các mối quan hệ giữa vợ và chồng; bố, mẹ và các con (không phân biệt con đẻ, con nuôi hoặc con dâu, con rể); anh, chị, em có cùng cha, mẹ (không phân biệt cha, mẹ đẻ, cha, mẹ nuôi); ông, bà và cháu có quan hệ huyết thống; cô, chú, bác, cậu, dì và cháu có quan hệ huyết thống với nhau; hoặc

IV. Doanh nghiệp liên kết

8. Hai CSKD có mối quan hệ trụ sở chính và cơ sở thường trú hoặc cùng là cơ sở thường trú của tổ chức, cá nhân nước ngoài; hoặc
9. Một CSKD sản xuất, kinh doanh sản phẩm sử dụng tài sản vô hình và/hoặc quyền sở hữu trí tuệ của một CSKD khác với điều kiện chi phí phải trả cho việc sử dụng tài sản vô hình và/hoặc quyền sở hữu trí tuệ đó chiếm trên 50% giá vốn (hoặc giá thành) sản phẩm; hoặc

IV. Doanh nghiệp liên kết

10. Một CSKD cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp trên 50% tổng giá trị nguyên vật liệu, vật tư hoặc sản phẩm đầu vào (không bao gồm chi phí khấu hao đối với tài sản cố định) để sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm đầu ra có liên quan của một CSKD khác; hoặc
11. Một CSKD kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp trên 50% sản lượng tiêu thụ (tính theo từng chủng loại sản phẩm) của một CSKD khác; hoặc
12. Hai CSKD có thỏa thuận hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng.

V. Nguyên tắc xác định giá thị trường

Điều 136AA(3)(d) Luật thuế thu nhập của Australia:

Tham chiếu giá thị trường tự do đối với việc nhận được tài sản là tham chiếu những kết quả hợp lý được mong đợi hay đã được thực hiện nếu tài sản này được trao đổi theo một thỏa thuận giữa các bên độc lập giao dịch với nhau trên cơ sở không quen biết.

V. Nguyên tắc xác định giá thị trường

Điều 13 Luật thuế thu nhập đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài của Trung Quốc:

Việc nhận hay trả các khoản tiền và phí trong các nghiệp vụ giao dịch của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập hay cư trú tại Trung Quốc và các doanh nghiệp liên kết khác phải được thực hiện theo cách thức mà các doanh nghiệp độc lập khác thu hay chi trả. Nếu việc thu hay chi trả các khoản tiền và phí này không được thực hiện theo đúng cách thức mà các doanh nghiệp độc lập thực hiện và dẫn đến kết quả là làm giảm thu nhập chịu thuế, cơ quan thuế có quyền thực hiện các điều chỉnh hợp lý.

V. Nguyên tắc xác định giá thị trường

Điều 18(3) Luật thuế thu nhập số 10/1994 của Indonesia:

Nhằm mục đích tính toán thu nhập chịu thuế của các doanh nghiệp có mối quan hệ đặc biệt với một doanh nghiệp khác, cơ quan thuế được quyền xác định trước tổng số thu nhập và các khoản giảm trừ nợ phù hợp với các thông lệ kinh doanh hợp lý thông thường không bị tác động bởi các mối quan hệ đặc biệt.

V. Nguyên tắc xác định giá thị trường

Luật thuế thu nhập của Đài Loan:

Một doanh nghiệp hoạt động với mục tiêu lợi nhuận có quan hệ thành viên hay có sở hữu hoặc (bị) giám sát trực tiếp hay gián tiếp bởi một doanh nghiệp khác trong hay ngoài lãnh thổ Trung Quốc mà bị phát hiện là có các thỏa thuận chung về phân bổ thu nhập, chi phí, chi tiêu, lợi nhuận hay lỗ lỗ không phù hợp với các thông lệ kinh doanh thông thường; do đó, sẽ tránh được thuế hay làm giảm thuế thì cơ quan chức năng với mục đích tính toán thu nhập xác đáng có thể lựa chọn và báo cáo lên Bộ Tài chính để phê chuẩn sự điều chỉnh cho tương thích với các thông lệ kinh doanh bình thường.

V. Nguyên tắc xác định giá thị trường

Điều 65(4) trong mẫu Hiệp định tránh đánh thuế trùng của Thái Lan:

Trong trường hợp chuyển giao tài sản, cung cấp dịch vụ mà không có các cơ sở pháp lý; hoặc tiền vay mà không trả lãi hay các phí dịch vụ hoặc có trả nhưng ở mức thấp hơn giá trị thị trường thì cơ quan chức năng có quyền áp đặt các khoản chi trả trên theo giá thị trường vào ngày tài sản được chuyển giao, dịch vụ được thực hiện và tiền được cho vay.

VI. Xử lý về giá chuyển nhượng

Australia

Số tiền phạt sẽ là 50% số thuế tránh được nếu công ty trả thuế sử dụng giá chuyển nhượng với mục đích chính hay duy nhất là giảm thiểu số thuế phải nộp.

25% số thuế tránh được nếu công ty trả thuế sử dụng giá chuyển nhượng nhằm các mục đích khác.

VI. Xử lý về giá chuyển nhượng

Trung Quốc:

Trường hợp công ty trả thuế không khai báo về giá chuyển nhượng đúng hạn, thì cơ quan thuế sẽ ấn định khoản tiền phạt lên đến 2.000RMB và có thể lên đến 10.000RMB trong trường hợp nghiêm trọng.

VI. Xử lý về giá chuyển nhượng

Án Độ:

Cơ quan thuế địa phương có thể ấn định mức phạt lên đến 300% so với mức chênh lệch về số thuế phải nộp (giữa số thuế do công ty trả thuế khai báo và số thuế do cơ quan thuế tính lại).

Các công ty trả thuế được yêu cầu tính trước thu nhập chịu thuế trong một năm và có nghĩa vụ phải nộp thuế trước. Trường hợp không hoàn thành nghĩa vụ này thì khoản chậm nộp phải chịu lãi suất 18%/năm.

VI. Xử lý về giá chuyển nhượng

Hàn Quốc:

Số tiền phạt sẽ được ấn định từ 10% đến 30% đối với số chênh lệch thuế thu nhập, ngoài ra, công ty còn phải chịu lãi suất đối với khoản nộp bổ sung (được coi như chậm nộp) là 18,25%/năm.

Nếu công ty trả thuế không trình ra được các tài liệu chứng minh theo yêu cầu thì có thể bị phạt đến 30 triệu Won (23.000USD).

VI. Xử lý về giá chuyển nhượng

New Zealand:

Nếu công ty trả thuế không đưa ra các tài liệu chứng minh thì cơ quan thuế sẽ ấn định một khoản phạt lên đến ít nhất là 20% so với số thuế phải nộp.

VI. Xử lý về giá chuyển nhượng

Philippines:

Công ty trả thuế sẽ bị phạt với số tiền tương đương 25% - 50% so với số thuế chênh lệch. Ngoài ra, số thuế chênh lệch này bị coi như là một khoản chậm nộp và phải chịu lãi suất 20%/năm.